TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/DS-ST
Ngày: 23/11/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Như Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bắc.

2. Bà Trần Thị Lê Na.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2018/QĐST-DS ngày 07/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Xuân H, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Tổ 5, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Đức N, sinh năm 1961. Địa chỉ: 203 đường P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
(Văn bản ủy quyền ngày 04/01/2018). Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1971
Địa chỉ: 14/191 đường N, phường P, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng: Bà Đỗ Thị Tuyết S
Địa chỉ: Số nhà 37 đường P, tổ 15, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2017, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Đức N trình bày:

Bà Võ Thị Xuân H và bà Phạm Thị Thúy H là chỗ quen biết. Vào ngày 22/6/2017 bà Phạm Thị Thúy H có vay của bà Võ Thị Xuân H số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất theo ngân hàng, hẹn trả vào ngày 03/7/2017. Đến thời hạn trả tiền nhưng bà Thúy H không trả, bà Xuân H đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Thúy H cứ hứa hẹn mà không trả. Nay bà Võ Thị Xuân H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Thúy H trả cho bà Xuân H số tiền vay là 650.000.000 đồng và tiền lãi tính theo mức lãi suất của Ngân hàng là 9%/ năm (tức là 0,75%/tháng), tính từ ngày hẹn trả nợ ngày 03/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/11/2018 là 16 tháng 20 ngày. Tiền lãi được tính như sau: 650.000.000đ x 0,75%/tháng x 16 tháng 20 ngày = 81.250.000 đồng.

Như vậy, bà Phạm Thị Thúy H phải trả cho bà Võ Thị Xuân H số tiền vay gốc là 650.000.000 đồng và tiền lãi 81.250.000 đồng. Tổng cộng 731.250.000 đồng ***(Bảy trăm ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).***

Việc bà Phạm Thị Thúy H cho rằng đã trả hết số nợ trên cho bà Võ Thị Xuân H thông qua bà Đỗ Thị Tuyết S (địa chỉ: 37 đường P, tổ 15, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) là không đúng. Bà Thúy H nói sẽ cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh bà Thúy H đã trả tiền cho bà Xuân H thông qua bà S, tuy nhiên đến nay bà Thúy H không cung cấp được chứng cứ gì cho Tòa. Do vậy, bà Xuân H yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của bà Thúy H.

Ngoài ra ông Ngô Đức N không trình bày gì thêm.

2. Tại các lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn là bà Phạm Thị Thúy H trình bày:

Chữ ký tại giấy mượn tiền đề ngày 22/6/2017 do phía nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký của bà, bà có nhận 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng) của bà Võ Thị Xuân H là sự thật. Tuy nhiên tất cả là làm việc thông qua bà Đỗ Thị Tuyết S. Đến nay bà đã trả hết số nợ trên cho bà Võ Thị Xuân H thông qua bà Đỗ Thị Tuyết S. Giữa bà và bà S khi trả tiền thì có chứng cứ, bà sẽ cung cấp chứng cứ cho Tòa sau.

Ngoài ra bà Phạm Thị Thúy H không trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Đảm bảo, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thụ lý và xét xử sơ thẩm vụ án. Riêng thời hạn chuẩn bị xét xử không đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân Xuân H. Buộc bà Phạm Thị Thúy H trả cho bà Võ Thị Xuân

H số tiền vay gốc 650.000.000 đồng và tiền lãi 81.250.000 đồng. Tổng cộng 731.250.000 đồng ***(Bảy trăm ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Võ Thị Xuân H khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Thúy H trả lại số tiền vay. Người bị kiện là bà Phạm Thị Thúy H có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố Pleiku nên đây là vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Phạm Thị Thúy H và người làm chứng là bà Đỗ Thị Tuyết S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Thúy H và bà Đỗ Thị Tuyết S.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại giấy vay tiền do bà Võ Thị Xuân H cung cấp bản gốc có trong hồ sơ thể hiện, ngày 22/6/2017, bà Phạm Thị Thúy H có ký vay của bà Xuân H số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 10 ngày. Tại biên bản hòa giải ngày 29/5/2018, bà Phạm Thị Thúy H công nhận có vay của bà Võ Thị Xuân H số tiền trên. Như vậy, việc vay tiền giữa bà Võ Thị Xuân H và bà Phạm Thị Thúy H là có thật, do bà Thúy H không thực hiện đúng cam kết trả nợ theo thỏa thuận nên bà Xuân H có đơn khởi kiện ra Tòa yêu cầu bà Thúy H thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

Ngoài yêu cầu trả số tiền vay gốc, bà Võ Thị Xuân H còn yêu cầu bà Phạm Thị Thúy H trả số tiền lãi tính theo mức lãi suất của Ngân hàng là 9%/ năm (tức là 0,75%/tháng), tính từ ngày hẹn trả nợ ngày 03/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/11/2018 là 16 tháng 20 ngày. Tiền lãi được tính như sau: 650.000.000đ x 0,75%/tháng x 16 tháng 20 ngày = 81.250.000 đồng.

Xét yêu cầu trả lãi và cách tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ, bởi lẽ: Tại giấy vay tiền giữa hai bên có thể hiện việc trả lãi nhưng không thể hiện mức lãi suất nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất 9/%/năm là không trái quy định về lãi suất theo Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định *"Khoản 1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác… Khoản 2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ".* Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi theo mức lãi suất 9%/năm là thấp hơn mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Yêu cầu này của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn, không trái quy định của pháp luật và

không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cách tính lãi của nguyên đơn.

Xét thấy, bị đơn là bà Phạm Thị Thúy H cho rằng đã trả hết nợ cho bà Võ Thị Xuân H thông qua bà Đỗ Thị Tuyết S nhưng bà Thúy H không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh là đã hết nợ cho bà Xuân H. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Đỗ Thị Tuyết S với tư cách là người làm chứng đến Tòa để làm rõ việc giao nhận tiền theo yêu cầu của bà Thúy H, tuy nhiên bà S không đến Tòa làm việc, không có lời khai và không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án. Ngoài ra, bà Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, bà Thúy H đã từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thúy H cho rằng đã trả hết nợ cho bà Võ Thị Xuân Xuân H.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân Xuân H. Buộc bà Phạm Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Xuân H số tiền vay gốc vay gốc 650.000.000 đồng và tiền lãi 81.250.000 đồng. Tổng cộng 731.250.000 đồng ***(Bảy trăm ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).***

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của bà Võ Thị Xuân H được chấp nhận nên bà Xuân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

1. ***Xử***: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân Xuân H.

Buộc bà Phạm Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Xuân H số tiền vay gốc 650.000.000 đồng và tiền lãi 81.250.000 đồng. Tổng cộng 731.250.000 đồng ***(Bảy trăm ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).***

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu các bên không thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Buộc bà Phạm Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.250.000 đồng ***(Ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)***.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.300.000 đồng ***(Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng)*** theo biên lai số 0003987 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Như Phượng